

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2023

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 407/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thảo D, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đông Nhất, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Võ Thanh H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 20 – 22, Tổ 33, Khóm 4, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Chị D có mặt tại phiên tòa, Anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn năm 2020, tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123, ngày 16/12/2020.

Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khi chị D sinh con thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H không lo làm ăn và không có khả năng phụ nuôi con nên chị D phải về bên cha mẹ ruột sinh sống, đến năm 2023 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân chị D tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay, chị Trần Thị Thảo D yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 21/11/2021, hiện con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị D yêu cầu ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh H có địa chỉ tại Phường D, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị D và anh H được xác lập năm 2020, hôn nhân của chị D và anh H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh vào năm 2020 nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị D cho rằng giữa chị và anh H đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân chị D cũng cố gắng để xem xét lại chuyện hàn

gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được tình cảm. Chị D xác định tình cảm của chị đã không còn nên chị D cương quyết ly hôn đối với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã triệu tập anh H nhiều lần nhằm để động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị D và anh H nhưng anh H không đến Tòa trình bày ý kiến và cũng không nộp văn bản ý kiến có muốn hàn gắn tình cảm với chị D hay không. Trong khi chị D cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh H 01 con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 21/11/2021, hiện con đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi và cháu đang sống với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị D trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thảo D. Chị Trần Thị Thảo D được ly hôn với anh Võ Thanh H.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Thanh T, sinh ngày 21/11/2021 cho chị Trần Thị Thảo D nuôi dưỡng, hiện cháu Võ Thanh T đang sống với chị Trần Thị Thảo D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị Thảo D không yêu cầu anh Võ Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Thảo D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung.

- *Về nợ*: Chị Trần Thị Thảo D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thảo D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị Thảo D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007039 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Trần Thị Thảo D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường D, TPCL;
- (KH số 123/2020, ngày 16/12/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Hồng Thơ

Lê Thị Mỹ